TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12-3-2020
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Trang Phượng;

Ông Trần Như Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Kim K, sinh năm 1981 (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 02 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Kim K trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm thì bà K và ông T đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau ngày 08 tháng 11 năm 2002.

Lý do xin ly hôn: Khi thành hôn vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng chỉ sau 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do ông T nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình đối với bà K. Lần gần đây nhất là vào ngày 29/12/2019 âm lịch, vợ chồng cự cãi

do mâu thuẫn tiền bạc, ông T nghe lời cha ruột cho rằng bà K sử dụng tiền không rõ ràng nên bạo hành bà. Sự việc xảy ra thì ông T bị Ủy ban nhân dân xã H xử phạt hành chính, phạt 1.250.000 đồng. Bà và ông T sống ly thân từ ngày 09/01/2020 cho đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được hôn nhân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc nên bà K yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về nuôi con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Khánh D (nam), sinh ngày 08/10/2003 và Nguyễn Như Y (nữ), sinh ngày 24/02/2011. Cháu D đã đi làm ở tỉnh Đồng Nai, Như Y đang sống với bà K, bà K yêu cầu được nuôi 02 người con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ: Bà K tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 19 tháng 02 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Chí T trình bày:*

- Về hôn nhân: Thời điểm kết hôn, tình trạng hôn nhân đúng như lời trình bày của bà K, sau thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm thì bà K và ông T đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau ngày 08 tháng 11 năm 2002.

Vợ chồng có mâu thuẫn, cự cãi dẫn đến xô sát, ông T có đánh bà K nên bị Ủy ban nhân dân xã H xử phạt hành chính với số tiền 1.250.000 đồng, ông T chưa nộp phạt. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 09/01/2020 đến nay. Gia đình, thân tộc có hòa giải hàn gắn hôn nhân nhưng không thành. Ông T còn thương bà K nên không đồng ý ly hôn, ông T hứa khắc phục lỗi lầm, không hành hung vợ, con.

- Về nuôi con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Khánh D (nam), sinh ngày 08/10/2003 và Nguyễn Như Y (nữ), sinh ngày 24/02/2011. Cháu D đã đi làm ở tỉnh Đồng Nai, Như Y đang sống với bà K. Trường hợp ly hôn, ông T đồng ý giao 02 con là D và Như Y cho bà K trực tiếp nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Ông T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà K cương quyết ly hôn; con theo ai thì người đó nuôi, bà K yêu cầu được nuôi cháu Như Y, giao cháu D cho ông T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản, nợ thu và nợ trả không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T không đồng ý ly hôn; trường hợp ly hôn, con theo ai thì người đó nuôi; việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung và công nợ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về thủ tục tố tụng

Bà Huỳnh Kim K yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí T, bà K yêu cầu nuôi con chung, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Kim K và ông Nguyễn Chí T có thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới gã theo phong tục tập quán địa phương, hôn nhan có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau vào ngày 08 tháng 11 năm 2002, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyển số 02. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà Huỳnh Kim K và ông Nguyễn Chí T được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống giữa bà K và ông T thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T thường xuyên bạo lực gia đình đối với bà K, bà K nhiều lần khuyên can nhưng ông vẫn không sữa đổi. Mâu thuẫn lên tới đỉnh điểm vào ngày 29/12/2019 âm lịch do mâu thuẫn tiền bạc, ông T nghe lời cha ruột mà cự cãi, đánh đập bà K. Hành vi của ông T đã bị xử phạt hành chính số tiền 1.250.000 đồng. Bà K và ông T xác định vợ chồng sống ly thân từ ngày 09/01/2020 đến nay, thời gian ly thân giữa hai đương sự vẫn không khắc phục được mâu thuẫn nên bà K yêu cầu ly hôn với ông T, tuy ông T không đồng ý ly hôn nhưng vì bản tính hay hành hung vợ, con nên dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà K và ông T đã đến mức trầm trọng, bởi lẽ sau khi Tòa án tiến hành phiên hòa giải ngày 28/02/2019 đến nay thì cả hai đương sự vẫn duy trì tình trạng ly thân nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Kim K đối với ông Nguyễn Chí T theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Khánh D (nam), sinh ngày 08/10/2003 và Nguyễn Như Y (nữ), sinh ngày 24/02/2011. Hiện nay cháu D đã đi làm ở tỉnh Đồng Nai, Như Y đang sống với bà K. Qua làm việc, cháu D có đơn trình bày nguyện vọng sống với ông T, cháu Như Y có nguyện vọng được sống với bà K. Bà K và ông T cũng thỏa thuận thống nhất trường hợp ly hôn, con theo ai người đó nuôi nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung; bà K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Như Y, giao cháu D cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Huỳnh Kim K phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà K được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Kim K với ông Nguyễn Chí T.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà K và ông T. Giao cháu Nguyễn Khánh D (Nam), sinh ngày 08/10/2003 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Như Y (Nữ), sinh ngày 24/02/2011 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Kim K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà K được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007056 ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền